

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



☐ (Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒ Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: **Giảng viên** ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: **Kinh tế**; Chuyên ngành: **Kế toán - Kiểm toán**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **DUƠNG THỊ VÂN ANH**

2. Ngày tháng năm sinh: **31/12/1979**; Nam; ☐ **Nữ**; ☒ Quốc tịch: **Việt Nam**

Dân tộc: **Kinh**; Tôn giáo: **Không**

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: **Xã Tân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.**

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : **Số nhà 24, Liền kề 3, Khu Đô thị Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.**

6. Địa chỉ liên hệ : **Số nhà 24, Liền kề 3, Khu Đô thị Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.**

Điện thoại di động: **0974704999**

E-mail: **Anhdtv@neu.edu.vn ; Duongthivananh19792007@yahoo.com**

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Thời gian	Công việc đảm nhiệm	Nơi công tác
8/2003-3/2008	- Giảng viên Tổ môn Kế toán Doanh Nghiệp - Ủy viên BCH Đoàn trường	Trường Cao Đẳng kinh tế Công Nghiệp Hà Nội (Bộ Công Thương)
4/2008-12/2009	- Tổ trưởng Tổ môn Kế toán Doanh Nghiệp - Phó Bí thư Đoàn trường	Trường Cao Đẳng kinh tế Công Nghiệp Hà Nội (Bộ Công Thương)

1/2010-11/2010	- Phó khoa Kế toán - Phó Bí thư Đoàn trường - Đảng ủy viên - Phó bí thư chi bộ	Trường Cao Đẳng kinh tế Công Nghiệp Hà Nội (Bộ Công Thương)
12/2010-6/2015	- Trưởng khoa Kế toán - Bí thư Đoàn trường - Đảng ủy viên - Bí thư chi bộ - Ủy viên BCH Đoàn khối Bộ Công Thương - Ủy viên thường vụ Công Đoàn trường	Trường Cao Đẳng kinh tế Công Nghiệp Hà Nội (Bộ Công Thương)
6/2015-11/2016	- Trưởng khoa Kế toán - Bí thư chi bộ - Ủy viên thường vụ Công Đoàn trường	Trường Cao Đẳng kinh tế Công Nghiệp Hà Nội (Bộ Công Thương)
12/2016-4/2018	- Giảng viên Viện Kế Toán - Kiểm toán	Trường Đại Học Kinh tế Quốc dân
4/2018 đến nay	- Giảng viên chính Viện Kế toán - Kiểm toán	Đại học Kinh tế Quốc dân

Chức vụ cao nhất đã qua:

- **Trưởng khoa Kế toán trường Cao Đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội (Bộ Công Thương)**
- **Bí thư Đoàn TN trường Cao Đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội - Đoàn khối công nghiệp (Bộ Công Thương)**
- Cơ quan công tác hiện nay: **Viện Kế toán- Kiểm toán, Đại học Kinh tế Quốc dân**
- Địa chỉ cơ quan: **Số 207 Đường Giải Phóng, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.**
- Điện thoại cơ quan: 024.36280280
- Thành giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Đại học Lương Thế Vinh – Nam Định

8. Đã nghỉ hưu : Đang làm việc

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):



9. Trình độ đào tạo:

+ **Được cấp bằng Đại học cử nhân Kinh Tế** ngày 15 tháng 7 năm 2003;

Số văn bằng: **B 474555**

Ngành: Kế toán ; Chuyên ngành : **Kế toán;**

Nơi cấp bằng: **Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.**

+ **Được cấp bằng cử nhân Chính trị học** ngày 24/4/2013;

Số văn bằng: **492160**

Nơi cấp bằng: **Học viện Báo chí và tuyên truyền, Việt Nam**

+**Được cấp bằng Đại học cử nhân Ngôn ngữ Anh** ngày 02/8/2013;

Số văn bằng: **081222**

Nơi cấp bằng: **Viện Đại học Mở Hà Nội, Việt Nam.**

+ **Được cấp bằng Thạc sĩ Quản trị kinh doanh bằng tiếng Anh** ngày 13/3/2009;

Số văn bằng: **A 046502**

Ngành: **Quản trị kinh doanh;** Chuyên ngành: **Quản trị kinh doanh;**

Nơi cấp bằng : **Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.**

+ **Được cấp bằng Tiến sĩ** ngày 22 tháng 02 năm 2013;

Số văn bằng: **002208**

Ngành: **Kinh tế;** Chuyên ngành: **Kế toán;**

Nơi cấp bằng: **Học viện Tài chính, Việt Nam.**

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Kinh tế Quốc dân

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

+ **Hướng nghiên cứu thứ 1:**

Kế toán tài chính và chuẩn mực quốc tế

Theo hướng này, các công trình của ứng viên nhằm mục tiêu tư vấn, hướng dẫn và xây dựng các nội dung liên quan đến kế toán tài chính trong bối cảnh hội nhập với kế toán quốc tế, đặc biệt tập trung vào quá trình áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS), nhằm nâng cao chất lượng, tính minh bạch và khả năng so sánh của thông tin tài chính doanh nghiệp.

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu 1, bao gồm:

- *Bài báo khoa học: 15 bài báo, số thứ tự [8], [9], [10], [11], [18], [23], [25], [29], [31], [32], [36], [37], [38], [47], [48] trong mục 7. Trong đó có 1 bài số thứ tự [9] là tác giả chính duy nhất của Tạp chí quốc tế ISI (Q1)*
- *Sách phục vụ đào tạo : 3 cuốn , số thứ tự [1] , [3] , [4] trong mục 5*
- *Đề tài khoa học: 3 đề tài NCKH cấp cơ sở , số thứ tự [3] , [4], [5] trong mục 6*
- *Hướng dẫn HVCH: 6 học viên số thứ tự [1], [4], [5], [8], [9], [12] trong mục 4 đã nhận bằng thạc sỹ.*

+ Hướng nghiên cứu thứ 2:

Kế toán quản trị và hiệu quả quản lý doanh nghiệp

Hướng nghiên cứu này, ứng viên tập trung vào việc xây dựng các mô hình chi phí, lập định mức và dự toán, thiết kế hệ thống kế toán quản trị phục vụ việc kiểm soát nội bộ và ra quyết định quản lý. Các công trình hướng đến nâng cao hiệu quả hoạt động, tối ưu hóa chi phí và tăng cường năng lực quản trị trong doanh nghiệp, đặc biệt trong điều kiện cạnh tranh và hội nhập kinh tế.

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu 2, bao gồm:

- *Bài báo khoa học: 16 bài báo , số thứ tự [3] , [4] , [5] , [12] , [13] , [14] , [15] , [20], [21] , [22] , [24], [34] , [35], [42] , [49], [50] trong mục 7. Trong đó, 01 bài số thứ tự [5] là tác giả chính của tạp chí quốc tế uy tín quốc tế ISI (Q3) và 01 bài số thứ tự [3] là tác giả liên hệ duy nhất của tạp chí Scopus (Q2)*
- *Sách phục vụ đào tạo : 1 cuốn , số thứ tự [2] trong mục 5*
- *Hướng dẫn HVCH : 05 học viên số thứ tự [2], [3] , [6] , [10] , [11] trong mục 4 đã nhận bằng thạc sỹ.*

+ Hướng nghiên cứu thứ 3:

Kế toán và phát triển bền vững trong bối cảnh liên ngành

Hướng nghiên cứu này, các công trình của ứng viên đã tích hợp kiến thức kế toán với các lĩnh vực liên ngành như môi trường, chính sách tài chính, kiểm soát nội bộ và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Mục tiêu nhằm cung cấp bằng chứng khoa học phục vụ hoạch định chính sách, nâng cao hiệu quả quản lý và thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội theo định hướng bền vững.

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu 3, bao gồm:

- *Bài báo khoa học: 19 bài báo , số thứ tự [1], [2], [6], [7], [16] , [17], [19], [26] , [27], [28] , [30], [33], [39], [40], [41], [43], [44], [45], [46] trong mục 7. Trong đó , 01 bài số thứ tự [6] là tác giả là tác giả chính của tạp chí quốc tế uy tín quốc tế ISI (Q3) và 01 bài số thứ tự [1] là tác giả chính của tạp chí Scopus (Q3)*
- *Sách phục vụ đào tạo : 2 cuốn , số thứ tự [5] , [6] trong mục 5*
- *Đề tài khoa học: 2 đề tài NCKH số [1], [2] trong mục 6 .*

Trong đó, chủ nhiệm 01 đề tài cấp Bộ xếp loại Xuất sắc và chủ nhiệm 01 đề tài nhánh cấp Nhà nước xếp loại Tốt.

- Hướng dẫn HVCH : 1 học viên số thứ tự [7] trong mục 4 đã nhận bằng thạc sỹ.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã công bố 50 bài báo khoa học trong đó có 7 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín danh mục ISI, Scopus với 5 bài là tác giả chính và tác giả liên hệ duy nhất.
- Đã hoàn thành 5 đề tài NCKH các cấp gồm:
 - + Chủ nhiệm 01 đề tài NCKH cấp Bộ đã nghiệm thu ngày 2/4/2015, xếp loại **Xuất sắc**
 - + Chủ nhiệm 01 đề tài nhánh NCKH cấp Nhà Nước đã nghiệm thu ngày 30/7/2018, xếp loại **Tốt**
 - + Tham gia 3 đề tài NCKH cấp cơ sở đã nghiệm thu :
 - 01 đề tài nghiệm thu ngày 13/1/2020, xếp loại **Tốt**
 - 01 đề tài nghiệm thu ngày 20/4/2021, xếp loại **Khá**
 - 01 đề tài nghiệm thu ngày 15/7/2022, xếp loại **Tốt**
- Đã xuất bản 6 cuốn sách thuộc nhà xuất bản có uy tín.
- Đã hướng dẫn 12 HVCH viết và bảo vệ thành công luận văn Thạc sỹ.

15. Khen thưởng (các Huân chương, Huy chương, Danh hiệu)

- + **Bằng khen Thủ tướng Chính phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam** theo Quyết định số 2070/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2013.
- + **Bằng khen Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo** số khen thưởng số 6293/QĐ-BGDĐT ngày 13 tháng 12 năm 2011.
- + **Bằng khen Bộ trưởng Bộ Công Thương** theo quyết định số 6854/QĐ-BCT ngày 20 tháng 9 năm 2013 ;quyết định số 10451/QĐ-BCT ngày 29 tháng 9 năm 2015.
- + Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua Bộ Công Thương** theo quyết định số 6853/QĐ-BCT ngày 20 tháng 9 năm 2013.
- + **Bằng khen Ban chấp hành Công đoàn Công Thương Việt Nam** theo quyết định khen thưởng số 205/QĐ-CĐCT ngày 14 tháng 9 năm 2011 và số 223/QĐ-CĐCT ngày 25 tháng 9 năm 2012
- + **Giấy chứng nhận giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố của Sở giáo dục và Đào tạo Hà Nội** theo quyết định số 4073 /QĐ-SGD&ĐT ngày 03 tháng 4 năm 2013.
- + **Giấy khen của Ban chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh khối Công nghiệp Hà Nội** số 227 QĐ/ĐKCN ngày 21 tháng 11 năm 2012.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **Không**

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong suốt thời gian 20 năm 10 tháng công tác trong ngành giáo dục với cương vị là Giảng viên, tôi luôn nỗ lực phấn đấu và hoàn thành tốt các nhiệm vụ giảng dạy, nghiên

cứu khoa học và thực hiện các nhiệm vụ khác do Trường, Ban lãnh đạo Viện, Bộ môn và Công đoàn bộ phận giao phó. Bên cạnh việc không ngừng học hỏi, nâng cao năng lực chuyên môn, tôi luôn chú trọng tu dưỡng đạo đức, tác phong của nhà giáo và trách nhiệm của một Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trong quá trình công tác, tôi nhận được sự quan tâm, hỗ trợ từ đồng nghiệp và tập thể đơn vị, từ đó càng thêm động lực để cống hiến và hoàn thiện bản thân. Dưới đây là phần tự đánh giá theo các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

+ *Đánh giá về tư tưởng, chính trị và phẩm chất đạo đức:*

Là giảng viên cơ hữu của Đại học Kinh tế Quốc dân, tôi luôn gương mẫu trong tuân thủ pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của một Đảng viên, chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của Nhà trường. Tôi sống giản dị, trong sáng, có trách nhiệm, đoàn kết với đồng nghiệp, giữ gìn phẩm chất nhà giáo và luôn đặt lợi ích tập thể lên hàng đầu.

+ *Đánh giá về thực hiện nhiệm vụ giảng dạy:*

Tôi luôn hoàn thành tốt và vượt mức nhiệm vụ giảng dạy được giao; chủ động đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng hiện đại, phù hợp với đối tượng người học; đảm bảo chuẩn đầu ra của học phần và gắn liền với thực tiễn. Tôi thường xuyên lắng nghe phản hồi từ sinh viên, học viên và đồng nghiệp để điều chỉnh nội dung và phương pháp, từ đó nâng cao hiệu quả giảng dạy. Tôi cũng tích cực nhận nhiệm vụ hướng dẫn đề án, chuyên đề, khóa luận, luận văn cao học theo phân công của Bộ môn và Viện, được người học tin tưởng, quý mến và đánh giá cao (mức Xuất sắc).

+ *Đánh giá về thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học:*

Nhận thức rõ vai trò của nghiên cứu khoa học đối với giảng viên đại học, tôi luôn dành thời gian và tâm huyết cho công tác này. Tôi đã chủ nhiệm và tham gia nhiều đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp cơ sở; chủ biên và đồng tác giả nhiều sách chuyên khảo, giáo trình; công bố các bài báo khoa học trong nước và quốc tế. Các công trình đều đảm bảo chất lượng, đạo đức nghiên cứu và vượt chỉ tiêu giờ nghiên cứu khoa học theo quy định.

+ *Đánh giá về thực hiện nhiệm vụ học tập, nâng cao trình độ:*

Tôi luôn ý thức về việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Trong những năm qua, tôi đã tham gia các khóa đào tạo về IFRS, phương pháp giảng dạy đại học, tin học, phương pháp định lượng và nhiều nội dung cập nhật khác nhằm phục vụ công tác chuyên môn, giảng dạy và nghiên cứu.

+ *Đánh giá về tham gia các hoạt động khác:*

Tôi tích cực tham gia các hoạt động phong trào, công đoàn, hội thảo chuyên môn, đóng góp xây dựng Bộ môn, Viện và Trường; luôn nỗ lực giữ gìn hình ảnh người giảng viên mẫu mực.

+ *Đánh giá về sức khỏe:*

Tôi có sức khỏe tốt, tinh thần làm việc nghiêm túc và luôn sẵn sàng nhận nhiệm vụ được giao.



2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tính đến thời điểm hiện nay, tôi đã giảng dạy 20 năm 10 tháng với 10 năm 10 tháng giảng dạy Đại học. Tôi đã tham gia giảng dạy tại nhiều trường Đại học như: Trường Đại học Lương Thế Vinh (Nam Định); Trường Đại học dân lập Đông Đô; Trường Đại học Mở Hà Nội; Trường Đại học Công Đoàn...

Mình chứng cụ thể 10 năm giảng dạy Đại học :

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2009-2010					165		165/165/280
2	2010-2011					240		240/240/280
3	2017-2018			03		301		301/589/270
4	2018-2019			01		336		336/835/270
5	2019-2020			01		378		378 /959/270
6	2020-2021			02		240		240/766/270
7	2021-2022			03		144		144/659/270
03 năm cuối								
8	2022-2023			02		288		288/1062/270
9	2023-2024			02		288		288/1158/235
10	2024-2025			02		192		192/502/200

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: **Viện Đại học mở Hà Nội.**

Năm cấp: 02/8/2013 ; Số văn bằng: 081222

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
A	Nghiên cứu sinh							
B	Cao học viên							
1	Nguyễn Văn Phẩm		X	X		4/2018-12/2018	ĐH KTQD	15/01/2019
2	Nguyễn Thị Thắm		X	X		4/2018-12/2018	ĐH KTQD	15/01/2019
3	Tạ Thị Oanh		X	X		4/2018-12/2018	ĐH KTQD	15/01/2019
4	Trần Thị Mai Anh		X	X		5/2019-12/2019	ĐH KTQD	30/12/2019
5	Trần Minh Tâm		X	X		6/2020-9/2020	ĐH KTQD	25/1/2021
6	Nguyễn Ngọc Huyền		X	X		12/2020-9/2021	ĐH KTQD	22/4/2022
7	Nguyễn Hữu Triển		X	X		12/2020-9/2021	ĐH KTQD	22/4/2022
8	Ngô Thị Kim Anh		X	X		12/2021-10/2022	ĐH KTQD	09/02/2023
9	Trần Thanh Lam		X	X		12/2021-10/2022	ĐH KTQD	09/02/2023

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
10	Đỗ Thị Ngọc Linh		X	X		12/2021-10/2022	ĐH KTQD	09/02/2023
11	Nguyễn Thùy Dương		X	X		12/2022-10/2023	ĐH KTQD	23/11/2023
12	Trần Quốc Bảo		X	X		12/2022-10/2023	ĐH KTQD	08/3/2024

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên: 6 cuốn

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Mức độ tham gia	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi bảo vệ học vị Tiến sĩ						
II	Sau khi bảo vệ học vị Tiến sĩ						
A	Tại cơ sở đào tạo						
1	Giáo trình Giáo trình Kế toán tài chính 1	GT	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020 ISBN: 978-604-946-825-4	11	Tham gia	Biên soạn đồng chương 6(Từ trang 229-245)	Đại học Kinh tế Quốc dân
2	Sách chuyên khảo Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại các Doanh nghiệp sản xuất thuộc nỗ thuộc	CK	NXB Tài chính, 2020 ISBN: 978-604-79-2461-5	01	Chủ biên	Biên soạn Từ trang 1-157	Đại học Kinh tế Quốc dân

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Mức độ tham gia	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
	Tổng công ty công nghiệp hóa chất mỏ Vinacomin						
B Tại cơ sở đào tạo khác							
3	Sách tham khảo Câu hỏi trắc nghiệm và tình huống kiểm toán	TK	NXB Tài chính, 2023 ISBN: 978- 604-79- 3700-4	04	Tham gia	Biên soạn chương 2 và chương 11 (Từ trang 24-27) và (từ trang 116-124)	Học viện Tài chính
4	Sách tham khảo Kỹ thuật thu thập bằng chứng kiểm toán trong kiểm toán Báo cáo tài chính-từ lý thuyết đến thực tiễn	TK	NXB Tài chính, 2023 ISBN: 978- 604-79- 3707-3	04	Tham gia	Biên soạn chương 2 (Từ trang 33-50)	Học viện Tài chính
5	Sách chuyên khảo Tác động của chính sách tài chính với các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế	CK	NXB Tài chính, 2023 ISBN: 978- 604-79- 3701-1	03	Tham gia	Biên soạn chương 2 (Từ trang 101-155)	Học viện Tài chính
6	Sách chuyên khảo Quản lý tài sản công tại các cơ sở giáo dục đại học công lập	CK	NXB Tài chính, 2023 ISBN: 978- 604-79- 3512-3	08	Tham gia	Biên soạn chương 3 (Từ trang 196-208)	Học viện Tài chính

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo;

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Giai đoạn trước khi bảo vệ Tiến sĩ				
II	Giai đoạn sau khi bảo vệ Tiến sĩ				
1	Đề tài cấp Bộ Nghiên cứu và đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển công nghiệp tại địa phương thuộc vùng duyên hải Bắc Bộ	CN	Mã số: 036.14RD HĐ số 036.14RD/HĐ-KHCN ngày 20/2/2014	01/2014-12/2014	Biên bản đánh giá nghiệm thu ngày 2/4/2015 Xếp loại: Xuất sắc
2	Đề tài nhánh cấp Quốc gia Chạy mô hình phân tích mức độ phơi lộ của các yếu tố kinh tế -xã hội của khu vực miền Trung do các hiện tượng KTVCD trong bối cảnh BĐKH	CN	Mã số : BĐKH.22/16-20 ngày 25/9/2017	9/2017-7/2018	Biên bản đánh giá nghiệm thu ngày 30/7/2018 Xếp loại : Tốt
3	Đề tài cấp cơ sở Vận dụng IAS 41,IFRS 13 vào kế toán tài sản sinh học trong doanh nghiệp ngành lâm nghiệp Việt Nam	TK	Mã số: KTQD/V2019.27 ngày 24/1/2019	1/2019-1/2020	Biên bản đánh giá nghiệm thu ngày 13/1/2020 Xếp loại : Tốt
4	Đề tài cấp cơ sở Annalysis of financial factors affecting share price: Research from listed companies on Vietnam' s stock market (Nghiên cứu các nhân tố tài chính ảnh hưởng tới giá cổ phiếu của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam)	TV	Mã số: KTQD/E2020.10 ngày 17/2/2020	2/2020-2/2021	Biên bản đánh giá nghiệm thu ngày 20/4/2021 Xếp loại : Khá

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
5	Đề tài cấp cơ sở The impact of the method presenting of cash flow statements of Vietnamese firms on the decisions of the lending institutions. (Tác động của phương pháp lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ của các doanh nghiệp Việt Nam đến quyết định của tổ chức đi vay)	TK	Mã số: NEU-E2021.12 ngày 1/7/2021	7/2021- 7/2022	Biên bản đánh giá ngày 15/7/2022 Xếp loại : Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký; TV: Thành viên

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố: 50 bài (trước khi công nhận học vị Tiến sĩ 4 bài và sau khi công nhận học vị Tiến sĩ 46 bài)

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Tạp chí quốc tế : 09 bài							
I.1	Giai đoạn trước khi công nhận học vị Tiến sĩ							
I.2	Giai đoạn sau khi công nhận học vị Tiến sĩ							
1	An analysis of trade and environment in seafood processing sector in Vietnam: status, challenges and implications	4	Tác giả chính	Xi'an Shiyou Daxue Xuebao (Ziran Kexue Ban)/Journal of Xi'an Shiyou University, Natural Sciences Edition ISSN: 1673 064X	Scopus Q3		Vol. 65, Issue 12, DOI:https://doi.org/10.17605/OSF.IO/JK2ZV	12/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
2	Waste Audit of Craft Villages in Urban Vietnam: A Case Study of Trung Van Plastic Recycling Craft Village, Hanoi City	2	Tác giả chính	NeuroQuantology ISSN: 1303-5150			Vol. 21, Issue 5, Pp. 1822-1836 DOI:http://doi.org/10.48047/nq.2023.21.05.NQ222177	3/2023
3	An analysis of financial costs and benefits of ecological shrimp farming model: Empirical evidence in Tien Hai District, Thai Binh province, Northern Vietnam.	3	Tác giả liên hệ duy nhất	Journal of Jilin University ISSN: 1671 5497	Scopus Q2		Vol. 42, Issue 04 DOI:https://jilindaxuexuebao.com/details.php?id=DOI:10.17605/OJSF.IO/W3J7X	4/2023
4	Impact of Accounting Information System on Performance of Vietnamese Construction Enterprises	1	Tác giả chính duy nhất	International journal off professional business review ISSN: 2525-3654			Pp. 1-13 DOI: https://doi.org/10.26668/businessreview/2023.v8i10.3438	9/2023
5	Perception and customer's willingness to pay premium for organic food in Ha Noi, Viet Nam	4	Tác giả chính	Applied ecology and environmental reseach ISSN:1589-1623	ISI Q3		Vol. 22, Issue 2, Pp. 1297 DOI:10.15666/aecer/2202_12971313	1/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
6	Determinants of environmental information disclosure: An empirical analysis from the FDI sector in Vietnam	6	Tác giả chính	Applied Ecology and Environmental Research ISSN:1589-1623	ISI Q3		Vol. 23, Issue 3, Pp. 4755-4780 DOI:http://dx.doi.org/10.15666/aeer/2303 47554780	3/2025
7	The effect of green human resources management on employees' environmentally friendly behavior and hotel's	11	Tác giả	Corporate Governance and Sustainability Review ISSN: 2519-898X 2519-8971	Scopus Q4		Vol. 9, Issue 1, Pp. 30-39 DOI:https://doi.org/10.22495/cgsrv9i1art3	3/2025
8	Determining the factors affecting the audit quality of Vietnamese - Listed companies	4	Tác giả	Financial and credit activity: Problems of Theory and practice ISSN: 2306-4994	Scopus Q4		Vol. 2, Issue. 49, Pp. 143-150 DOI: 10.55643/fcapt.p.2.61.2025.4668	4/2025
9	Blockchain and the Future of Sustainable Corporate Accounting: A Behavioral Perspective from Vietnam's Manufacturing Industry	2	Tác giả chính	Sustainability ISSN:2071-1050	ISI Q1		Vol. 17, Article No. 4658 DOI:https://doi.org/10.3390/su17104658	05/2025

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
II	Tạp chí trong nước : 35 bài							
II.1	Giai đoạn trước khi công nhận học vị Tiến sĩ							
10	Hạch toán chi phí đi vay theo tinh thần chuẩn mực kế toán số 16 “Chi phí đi vay”	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Công nghiệp (Nay là Tạp chí Công Thương)			Kỳ 1 Trang 24-25	2/2005
11	Hạch toán thanh toán khối lượng xây lắp theo chuẩn mực kế toán số 15” Hợp đồng xây dựng”	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Công Nghiệp (Nay là Tạp chí Công Thương)			Kỳ 1 Trang 31-32	4/2005
12	Hoàn thiện kế toán chi phí và tính giá thành sản phẩm theo yêu cầu quản trị chi phí tại Tổng công ty Công nghiệp hóa chất mỏ (Vinacomin)	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Công Nghiệp (Nay là Tạp chí Công Thương) ISSN:1859 -3976			Số 54 Trang 22-23, 55	12/2011
13	Xây dựng mô hình kế toán quản trị chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm tại tổng công ty Công nghiệp Hóa chất Mỏ Vinacomin	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Công Nghiệp (Nay là Tạp chí Công Thương) ISSN:1859 -3976			Số 59 Trang 20	5/2012

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
II.2	Giai đoạn sau khi công nhận học vị Tiến sĩ							
14	Thiết lập hệ thống báo cáo kế toán và bộ máy kế toán quản trị chi phí cho Tổng công ty công nghiệp hóa chất mỏ (Vinacomin) và các đơn vị thành viên	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN : 0868-3808			Số cuối tháng Trang 7-9	12/2014
15	Hoàn thiện lập dự toán chi phí sản xuất theo yêu cầu quản trị nội bộ cho Tổng công ty (TCT) công nghiệp hóa chất mỏ - Vinacomin và các đơn vị thành viên của TCT	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			Số 441 Trang 18-20	1/2015
16	Tính thực tiễn của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ở Việt Nam	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán ISSN: 1859-4093			Số 138 Trang 20-23	1/2015
17	Một số ý kiến về tính thực tiễn của Luật Ngân sách Nhà nước	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			Số cuối tháng Trang 20-23	3/2015
18	Một số ý kiến về thực tiễn của luật thuế giá trị gia tăng	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			Kỳ II Trang 48-50	4/2015

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
19	Giải pháp hoàn thiện phần hóa doanh nghiệp Nhà nước ở Việt Nam	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán ISSN : 1859-4093			Số 143 Trang 46-50	6/2015
20	Hoàn thiện phương pháp phân loại chi phí sản xuất, hình thức sổ kế toán phục vụ yêu cầu quản trị và nối mạng trong TCT Công nghiệp hóa chất mỏ	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			Số 449 Trang 84-85,77	7/2015
21	Thay đổi phương pháp tính giá thành của Tổng công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ - Vinacomin	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN : 0868-3808			Số 455 Trang 35-36	10/2015
22	Hoàn thiện hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán phục vụ quản trị nội bộ tại Tổng công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ - Vinacomin	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			Số 456 Trang 22-23	11/2015
23	Tỷ giá hối đoái và phương pháp hạch toán chênh lệch tỷ giá hối đoái theo tinh thần Thông tư 200/2014/TT-BTC	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN : 0868-3808			Số cuối tháng Trang 51-52	4/2016

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
24	Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp tại Tổng Công ty công nghiệp hóa chất mỏ (Vinacomin)	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương ISSN : 0868-3808			Số 478 Trang 104-106	9/2016
25	Sự cần thiết phải công khai ,minh bạch thông tin trong các công ty cổ phần Việt Nam hiện nay	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương ISSN : 0868-3808			Số 490 Trang 20-21,7	3/2017
26	Một số giải pháp về công tác đào tạo cử nhân kế toán phù hợp với chuẩn đầu ra trong các trường đại học Việt Nam hiện nay	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương ISSN : 0868-3808			Số 497 Trang 55-57	7/2017
27	Một số giải pháp cơ bản về đổi mới công nghệ cho các công ty cổ phần ở Việt nam	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương ISSN : 0868-3808			Số 499 Trang 33-34,37	8/2017
28	Giải pháp hoàn thiện công tác đào tạo lao động kế toán ở Việt Nam hiện nay	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Nghiên cứu tài chính kế toán ISSN : 1859-4093			Số 175 Trang 52-55	2/2018

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
29	Nghiên cứu kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm của một số quốc gia trên thế giới ,bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Nghiên cứu tài chính kế toán ISSN : 1859-4093			Số 176 Trang 68-72	3/2018
30	Thực trạng chuyển giá và giải pháp chống chuyển giá đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) tại Việt Nam	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán ISSN : 1859- 1914			Số 175 Trang 39-41	4/2018
31	Kế toán trích lập và xử lý các khoản dự phòng tổn thất tài sản theo Thông tư 200/2014/BTC	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Kinh tế Châu Á –Thái Bình Dương ISSN : 0868-3808			Số 515 Trang 76-77	4/2018
32	Hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng theo tinh thần thông tư số 130/2016/TT-BTC	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Kinh tế Châu Á –Thái Bình Dương ISSN : 0868-3808			Số cuối tháng Trang 65-66	6/2018

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
33	Cổ phần hóa của một số quốc gia trên thế giới , bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán ISSN : 1859- 1914			Số 178 Trang 40-44	7/2018
34	Xây dựng hệ thống báo cáo kế toán trách nhiệm của các doanh nghiệp sản xuất vật liệu nổ công nghiệp thuộc Tổng công ty Công nghiệp hóa chất mỏ- Vinacomin	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán ISSN : 1859-4093			Số 180 Trang 39-42	7/2018
35	Xây dựng hệ thống thông tin kế toán cho các doanh nghiệp sản xuất thuốc nổ thuộc Tổng công ty Công nghiệp Hóa chất Mỏ -Vinacomin	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán ISSN : 1859- 1914			Số 181 Trang 25-28	10/2018
36	Một số giải pháp tiết kiệm chi phí sản xuất cho các doanh nghiệp sản xuất thuốc nổ thuộc Tổng công ty công nghiệp hóa chất mỏ Vinacomin	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán ISSN : 1859-4093			Số 183 Trang 61-63	10/2018

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
37	Bàn về cách thức triển khai áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế ở Việt Nam	2	Tác giả	Tạp chí chứng khoán Việt Nam ISSN : 0866-739X			Số 257 Trang 7-12	3/2020
38	Kế toán phải thu khách hàng theo chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS)	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương ISSN : 0868-3808			Số 602 Trang 43-45	12/2021
39	Những bất cập và nguyên nhân khi thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước ở Việt Nam	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương ISSN : 0868-3808			Số 632 Trang 25-27	4/2023
40	Số hóa và công nghệ chuyển đổi trong công tác kế toán	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí kế toán và kiểm toán ISSN : 2815-6129			Số 235 Trang 18-21	4/2023
41	Hiệu quả kinh doanh và giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương ISSN : 0868-3808			Số 636 Trang 77-78	6/2023
42	Xây dựng định mức và dự toán chi phí sản xuất trong kế toán quản trị	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Kế toán và Kiểm toán ISSN : 2815-6129			Số 248 Trang 46-49	5/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
43	Nghiên cứu ảnh hưởng chính sách kinh tế vĩ mô lên giá cổ phiếu của thị trường chứng khoán Việt Nam	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí kế toán và kiểm toán ISSN : 2815-6129			Số 256 Trang 83-86	1/2025
44	Thực trạng kế toán môi trường ở Việt Nam - Nguyên nhân và giải pháp	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí kế toán và kiểm toán ISSN : 2815-6129			Số 260 Trang 24-31	5/2025
III	Hội thảo quốc tế : 05 bài							
III.1	Giai đoạn trước khi công nhận học vị Tiến sĩ							
III.2	Giai đoạn sau khi công nhận học vị Tiến sĩ							
45	Vai trò và giải pháp đổi mới công nghệ cho các doanh nghiệp Việt Nam phát triển bền vững trong xu thế hội nhập	1	Tác giả chính duy nhất	Hội thảo khoa học quốc tế khởi nghiệp đổi mới sang tạo quốc gia			Trang 1102-1110 Kỷ yếu hội thảo quốc tế (có xuất bản kỷ yếu).	10/2018
46	Protecting the environment for the sake of sustainable development from the perspective of implementing social responsibilities of Vietnamese enterprises	2	Tác giả chính	E3S Web of Conferences eISSN: 2267-1242	Scopus Q4		Vol 164; Article Number 11011 https://doi.org/10.1051/e3sconf/202016411011	5/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
47	The Relationship Between Manager's Perception of IFRS And Their Attitude Toward Adopting It: Empirical Evidence from Vietnam	2	Đồng tác giả	ICFAA2021			Trang 101-110 Kỷ yếu hội thảo quốc tế (có xuất bản kỷ yếu).	3/2021
48	Solution to strengthen working capital mannnagement at Truong An company	4	Tác giả	Proceedings of the 4 th internation conference on Finace and Accounting for the promotion of sustainable development in private sector (Fasps -4)			Trang 404-408 Kỷ yếu hội thảo quốc tế (có xuất bản kỷ yếu).	10/2022
49	Strengthening the application of management accounting in small and medium enterprise in Vietnam	2	Tác giả	Proceedings of the 4 th internation conference on Finace and Accounting for the promotion of sustainable development in private sector (Fasps -4)			Trang 489-495 Kỷ yếu hội thảo quốc tế (có xuất bản kỷ yếu).	10/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
IV	Hội thảo quốc gia : 01 bài							
IV.1	Giai đoạn trước khi công nhận học vị Tiến sĩ							
IV.2	Giai đoạn sau khi công nhận học vị Tiến sĩ							
50	Nghiên cứu ảnh hưởng của chất lượng kiểm soát nội bộ tới kết quả hoạt động tại các doanh nghiệp Việt Nam	3	Tác giả	Hội thảo khoa học quốc gia về Kế toán và Kiểm toán VCAA 2022			Trang 1162-1175 Kỷ yếu hội thảo quốc gia (có xuất bản kỷ yếu)	11/2022

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/ Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Biên soạn học liệu Kế toán tài chính 1 theo chuẩn mực báo cáo tài chính (IFRS) ISBN:978-604-946-825-4	Tham gia	Số 96/QĐ-ĐHKTQD ngày 31/10/2018	ĐH Kinh tế Quốc dân	Quyết định số 134/QĐ-NXBDHKTQD ngày 08/5/2020 của Nhà xuất bản ĐHKTQD	
2	Chủ nhiệm đề tài nhánh thuộc nhiệm vụ cấp Quốc gia “Nghiên cứu lượng giá thiệt hại kinh tế do các hiện tượng khí tượng thủy văn cực đoan gây ra trong bối cảnh BĐKH” (mã số:BDKH.22/16-20)	Chủ nhiệm đề tài nhánh	Số 1941/QĐ-ĐHKTQD ngày 25/9/2017	Cục Thông tin KH&CN quốc gia - Bộ KH&CN	Giấy chứng nhận kết quả nghiên cứu số 2020-52-787/KQNC ngày 10/8/2020	Đề tài nhánh đã hoàn thành, có đóng góp vào đề tài tổng cấp quốc gia

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế : Không

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):-

Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):...

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng

ThS/CK2/BSNT (UV ☐ chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PGS

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng , nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Dương Thị Vân Anh